

Mục lục

1	Cuộc gặp gỡ tình cờ	1
2	Một người bạn đáng tin cậy	3
3	Những chú lạc đà	7
4	Bài toán bánh mì	10
5	Nói bao nhiêu là đủ?	15
6	Thử thách toán học	21
7	Bốn số bốn	28
8	Thiên đường thứ bảy	35
9	Trên những vì sao	44
10	Chim trong lồng	49
11	Sự đo lường	58
12	Lập luận vòng quanh	65
13	Tình bạn không biên giới	72
14	Một sự thật vĩnh cửu	80
15	Về những ô vuông	88
16	Chiến thuật trong trò chơi	95
17	Quả táo và con kiến	105

18	Viên ngọc trai nguy hiểm	113
19	Lựa chọn của thủy thủ	123
20	Sức mạnh của số mười	129
21	Những bản thảo trên tường	138
22	Một nửa và một nửa	145
23	Mọi thứ đều có tương quan	150
24	Ô-rê-ka (Eureka)	158
25	Những câu hỏi bắt đầu	164
26	Câu hỏi về Sách Thánh	169
27	Lịch sử trong sự sáng tạo	173
28	Niềm hy vọng sai lầm	176
29	Câu hỏi thứ năm	179
30	Ba loài vật	184
31	Đen và trắng	190
32	Bài toán chiếc cân	196
33	Mất nhìn mất	200
34	Cuộc sống và tình yêu	208

Chương 1

Cuộc gặp gỡ tình cờ

Cuộc gặp gỡ của tôi với một người lữ hành kỳ lạ trên con đường từ Samarra đến Baghdad.

Nhân danh Thánh Allah nhân từ!

Tên tôi là Hanak Tade Maia. Một lần, khi tôi đang thảnh thơi cưỡi lạc đà trở về Baghdad⁽¹⁾, sau một chuyến đi chơi tới thành phố Samarra nổi tiếng bên bờ sông Tigris, tôi chợt nhìn thấy một người lữ hành ăn mặc giản dị đang ngồi trên một tảng đá, có vẻ như đang nghỉ ngơi cho đỡ mệt sau một chặng đường dài.

Tôi định cất lời chào xã giao thì đột nhiên anh ta đứng dậy và nói một cách chậm rãi:

- Một triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi lăm!

Sau đó, anh ta nhanh chóng ngồi xuống và chìm trong im lặng, hai tay chống cằm như thể đang mải mê suy nghĩ một điều gì đó. Tôi dừng lại từ xa và ngắm nhìn như thể anh ta là một tượng đài lịch sử của quá khứ huy

⁽¹⁾Thủ đô của nước Iraq, còn được phiên âm tiếng Việt thành Bát-đa.

CHƯƠNG 1. CUỘC GẶP GỠ TÌNH CỜ

hoàng.

Một lát sau, anh ta lại đứng dậy và từ tốn nói thật to một con số khác, không kém phần hoành tráng:

- Hai triệu ba trăm hai mươi một nghìn tám trăm sáu mươi sáu!

Cứ như thế nhiều lần anh ta đột nhiên đứng dậy và thốt ra một con số to lớn cỡ hàng triệu, rồi lại nhanh chóng ngồi xuống trên tảng đá bên lề đường.

Không kiềm chế nổi sự tò mò, tôi tiến lại gần anh ta và cất lời chào. Sau đó, tôi hỏi anh ta về ý nghĩa của những con số vô cùng to lớn ấy.

- Hỏi người lạ mặt, -Người thích đếm trả lời, - tôi không trách anh về sự tò mò đã làm gián đoạn những suy nghĩ và phép tính của tôi. Vì anh đã hỏi tôi một cách rất tử tế và nhã nhặn, nên tôi sẽ đáp ứng ý muốn của anh. Nhưng để làm điều đó, trước hết tôi xin kể cho anh nghe một câu chuyện về cuộc đời tôi!

Và thế là anh ta đã kể cho tôi nghe câu chuyện sau đây.

Chương 2

Một người bạn đáng tin cậy

Người thích đếm Beremiz Samir kể lại câu chuyện về cuộc đời anh ta. Làm thế nào mà tôi được biết về các phép tính thần kỳ của anh ta, và vì sao chúng tôi trở thành bạn đồng hành.

“Tên tôi là Beremiz Samir. Tôi sinh ra trong một làng nhỏ tên là Khói ở xứ Persia⁽¹⁾, dưới bóng kim tự tháp khổng lồ trên đỉnh núi Ararat. Từ khi còn rất trẻ, tôi đã đi chăn cừu cho một quý ông giàu có đến từ Khamat.”

“Mỗi ngày, khi ánh mặt trời vừa lên, tôi phải lừa một đàn cừu lớn ra bãi cỏ và đưa chúng về chuồng trước khi đêm xuống. Vì sợ để lạc mất cừu và hậu quả là sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc, nên tôi đã đếm đàn cừu vài lần trong một ngày.”

“Tôi dần dần trở nên đếm giỏi đến mức thỉnh thoảng chỉ cần lướt mắt qua là có thể đếm chính xác cả đàn cừu. Chưa thỏa mãn với khả năng của mình, tôi chuyển sang luyện tập bằng cách đếm số chim trong các đàn chim bay trên bầu trời. Và tôi trở nên thành thạo trong nghệ thuật này.”

⁽¹⁾Tên phiên âm là Ba-tư, tên trước đây của nước Iran.

CHƯƠNG 2. MỘT NGƯỜI BẠN ĐÁNG TIN CẬY

“Sau mấy tháng chăm chỉ luyện tập, đếm cả các con kiến và các loại côn trùng khác, tôi đã có thể đếm chính xác số ong trong một bầy. Tuy nhiên, các thành tích tính toán này chưa thấm vào đâu so với những gì tôi đạt được sau này. Ông chủ hào phóng của tôi sở hữu nhiều đồn điền chà là rộng lớn trên một vài ốc đảo xa xôi. Khi được biết về khả năng toán học của tôi, ông đã giao cho tôi quản lý việc bán hoa quả, để đếm từng chùm quả chà là. Tôi đã làm công việc đó trong suốt gần mười năm qua. Ông chủ tốt bụng của tôi rất hài lòng với lợi nhuận đạt được, nên đã cho tôi nghỉ phép bốn tháng. Bây giờ, tôi đang trên đường tới Baghdad để thăm họ hàng và ngắm nhìn những đền thờ xinh đẹp và những tòa lâu đài nguy nga của thành phố nổi tiếng này. Để không phí phạm thời gian, suốt chặng đường đi tôi đã luyện tập đếm số cây trong vùng, số hoa đang tỏa hương, và số chim đang bay trong các đàn.”

Sau đó, chỉ tay vào một cây sung già gần đó, anh ta tiếp tục: “Ví dụ như cái cây này, nó có hai trăm tám mươi tư nhánh. Ta biết rằng mỗi nhánh có trung bình ba trăm bốn mươi bảy chiếc lá, từ đó dễ dàng kết luận rằng cái cây này có tổng cộng chín mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi tám chiếc lá. Anh thấy thế nào?”

“Thật tuyệt vời !” Tôi kêu lên đầy kinh ngạc. “Thật khó tin là một người chỉ cần đảo mắt qua mà có thể đếm được số nhánh trên cây hay số hoa trong vườn. Khả năng này có thể đem đến cả một kho báu cho bất cứ ai.”

“Anh thật sự nghĩ vậy sao?” Beremiz kêu lên, “Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng việc đếm hàng triệu chiếc lá hay một đàn ong lại có thể kiếm ra tiền. Có ai lại thích thú với việc có bao nhiêu nhánh trên một cái cây hay có bao nhiêu con chim bay qua bầu trời kia chứ?”

“Tài nghệ đáng khâm phục của anh”, tôi giải thích, “có thể được sử dụng theo hàng vạn cách khác nhau. Ở một thủ đô rộng lớn như Constaninople⁽²⁾,

⁽²⁾Tên cổ của thành phố Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ.

CHƯƠNG 2. MỘT NGƯỜI BẠN ĐÁNG TIN CẬY

hay ngay cả ở Baghdad, anh có thể trở nên vô cùng hữu ích đối với chính quyền. Anh có thể tính dân số, quân đội, và gia súc. Đối với anh, việc tổng kết tài nguyên quốc gia, hay giá trị của vụ thu hoạch, thuế, hàng hóa và sự thịnh vượng của chính phủ thật là dễ dàng. Dựa vào các mối quan hệ của tôi ở Baghdad, tôi đảm bảo với anh rằng sẽ không khó khăn gì để có thể tìm được một vị trí xứng đáng phục vụ cho đức vua Al-Mutasim, vị chúa tể và ông chủ của chúng tôi. Anh có thể trở thành người quản lý ngân khố hoặc đảm nhiệm vị trí thư kí cho hoàng gia.”

“Nếu thực sự là như vậy, thì tôi đã quyết chí rồi”, Người thích đếm trả lời, “tôi sẽ đi đến Baghdad”.

Ngay lập tức, anh ta trèo lên, ngồi sau lưng tôi trên con lạc đà – con duy nhất mà chúng tôi có – và chúng tôi tiếp tục hành trình tới thành phố Baghdad tráng lệ. Từ cuộc gặp gỡ tình cờ đó, chúng tôi trở thành những người bạn thân thiết và những người đồng hành không thể tách rời.

Beremiz là một người có tính tình vui vẻ và thích nói chuyện. Tuy còn rất trẻ, chưa đầy 26 tuổi, nhưng anh ta đã được trời phú cho một trí thông minh sắc bén và khả năng đáng kinh ngạc trong môn khoa học của các con số. Anh ta có thể biến những tình huống bình thường nhất thành một minh chứng cho khả năng toán học phi thường của mình. Anh ta còn biết kể những câu chuyện và giai thoại để minh họa cho những gì anh ta nói vốn đã độc đáo và cuốn hút.

Thi thoảng, anh ta lại im lặng không nói gì trong suốt vài giờ liền và chìm đắm trong những tình toán kì vĩ. Vào những lúc đó, tôi cố gắng hết sức để không làm phiền anh ta. Tôi để cho anh ta yên tĩnh khám phá trong bộ óc siêu việt của mình những bí ẩn kì thú của toán học, ngành khoa học mà người Ả rập đang chạy đua để phát triển và mở rộng.

CHƯƠNG 2. MỘT NGƯỜI BẠN ĐÁNG TIN CẬY



Chương 3

Những chú lạc đà

Một tình huống kì lạ về việc ba anh em người Ả-rập chia nhau ba mươi lăm con lạc đà. Làm cách nào để Beremiz Samir, Người thích đếm, thực hiện một sự phân chia mà có vẻ như không thể thực hiện được. Một sự phân chia đã làm cho ba anh em nhà họ hài lòng, thôi cãi nhau, và cũng mang lại cho chúng tôi một lợi nhuận bất ngờ.

Chúng tôi đang đi liên tục không nghỉ suốt vài giờ liền thì gặp phải một tình huống thật đáng nhớ, khiến cho người bạn đồng hành Beremiz của tôi sử dụng đến tài năng đại số đáng kinh ngạc của anh ta. Ở gần một quán trọ cũ kĩ, chúng tôi nhìn thấy ba người đàn ông đang cãi nhau nảy lửa cạnh một đàn lạc đà. Giữa những tiếng kêu gào và nhục mạ của cuộc cãi vã, chúng tôi nghe thấy những tiếng hét giận dữ:

- Không thể như vậy!
- Thế là ăn cướp!
- Tôi không chấp nhận được!

Beremiz thông thái liền hỏi lí do vì sao họ cãi nhau.

CHƯƠNG 3. NHỮNG CHÚ LẠC ĐÀ

- Chúng tôi là ba anh em trong một nhà, - người anh cả giải thích, - chúng tôi được thừa kế ba mươi lăm con lạc đà. Theo ý nguyện của cha tôi, một nửa số lạc đà thuộc về tôi, một phần ba thuộc về em thứ Hamed, và một phần chín thuộc về em út Harim. Tuy nhiên, chúng tôi không biết cách nào để phân chia đúng như thế cả. Mỗi một đề nghị được một trong số chúng tôi đưa ra thì hai người còn lại đều phản đối. Mọi cách giải quyết cho đến bây giờ đều không được chấp nhận. Một nửa, một phần ba hay một phần chín của 35 đều không phải là số nguyên, vậy thì làm sao chúng tôi có thể chia được?

- Rất đơn giản, - Người thích đêm nói, - tôi hứa sẽ phân chia một cách công bằng. Nhưng hãy cho phép tôi được thêm vào trong số 35 con lạc đà được thừa kế con vật tuyệt vời đã đưa chúng tôi đến đây đúng lúc thích hợp này.

Tới lúc này thì tôi không thể để yên được:

- Tôi không thể cho phép một sự điên rồ như thế được. Làm sao chúng ta có thể tiếp tục cuộc hành trình mà không có lạc đà được cơ chứ?

- Đừng lo, anh bạn người Baghdad của tôi, - Beremiz nói thầm, - tôi biết chính xác mình đang làm gì. Hãy đưa tôi con lạc đà của anh và anh sẽ thấy kết quả.

Cảm thấy sự tự tin trong giọng nói của anh ta, tôi không một chút do dự cho thêm Jamal⁽¹⁾ xinh đẹp của mình vào số lạc đà của ba anh em họ.

- Nào các anh, - anh ta nói, - tôi sẽ chia đàn lạc đà một cách chính xác và công bằng. Như mọi người đều thấy, hiện tại chúng ta có 36 con.

Quay về phía người anh cả, Beremiz nói:

- Lẽ ra, anh có một nửa của 35, tức là 17.5. Bây giờ, anh sẽ nhận được một nửa của 36, tức là 18 con lạc đà. Anh không có gì để phàn nàn vì anh

⁽¹⁾jamal là một trong nhiều tên gọi mà người Ả rập dùng để chỉ lạc đà.

CHƯƠNG 3. NHỮNG CHÚ LẠC ĐÀ

đã có lợi trong cách chia này.

Quay về phía người anh hai, Beremiz tiếp tục:

- Còn anh, Hamed Namir, đáng nhẽ có một phần ba của 35, tức là 11 cộng thêm một tẹo. Bây giờ, anh sẽ nhận được một phần ba của 36, tức là 12 con lạc đà. Anh không thể phản đối, vì anh cũng được lợi.

Cuối cùng, anh ta nói với người em út:

- Còn anh, Harim Namir trẻ tuổi, theo như di chúc thì anh nhận được một phần chín của 35. Tuy nhiên, tôi sẽ đưa cho anh một phần chín của 36, tức là 4 con lạc đà. Anh có thể cảm ơn tôi vì điều đó.

Và anh ta kết luận với giọng đầy bình thản và tự tin:

- Cách chia kì diệu này có lợi cho tất cả các anh em Namir: 18 con lạc đà đã thuộc về người anh cả, 12 con thuộc về người anh hai, và 4 con thuộc về người em út. Tổng cộng là $18 + 12 + 4 = 34$. Như vậy trong số 36 con, ta còn dư ra 2 con lạc đà. Một con, như chúng ta đều biết, thuộc về người bạn thành Baghdad của tôi. Con còn lại tất nhiên thuộc về tôi, vì tôi đã giúp các anh giải quyết vấn đề phân chia quyền thừa kế phức tạp này, và làm hài lòng mọi người.

- Hỡi người lạ, anh là người thông minh nhất. - Người anh cả kêu lên. - Chúng tôi tin tưởng và chấp nhận cách giải quyết bình đẳng và công minh của anh.

Beremiz thông thái - Người thích đếm - có được một trong những con lạc đà khỏe mạnh nhất đàn. Anh ta đưa cho tôi dây cương của Jamal và nói: "Bây giờ, bạn yêu quý, anh có thể tiếp tục cuộc hành trình trên lưng con lạc đà của mình, một cách vui vẻ và thoải mái. Còn tôi, tôi cũng đã có một con cho riêng mình."

Và như thế, chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình đến thành Baghdad.

Chương 4

Bài toán bánh mì

Về sự gặp gỡ của chúng tôi với một tù trưởng giàu có đang bị đói gần chết. Lời đề nghị của ông ta đối với tám ổ bánh mì của chúng tôi. Cách giải đầy bất ngờ cho bài toán phân chia tám đồng tiền vàng mà chúng tôi nhận được. Ba kiểu phân chia của Beremiz: đơn giản, chính xác, và hoàn hảo. Lời ngợi ca của một vị phó vương lỗi lạc dành cho Người thích đếm.

Ba ngày sau, chúng tôi đi đến một làng nhỏ đổ nát có tên là Sippar⁽¹⁾. Ở đó, chúng tôi gặp một người lữ hành khốn khổ đang nằm lê bên đường, quần áo rách nát tả tơi và có vẻ đang rất đau đớn. Hoàn cảnh của anh ta rất tội nghiệp. Chúng tôi liền tiến đến giúp đỡ người đàn ông khốn khổ, và một lát sau anh ta kể cho chúng tôi nghe câu chuyện bất hạnh của mình.

Anh ta tên là Salem Nasair, là một trong những thương gia giàu có nhất ở Baghdad. Một ngày trước, khi đang đi về từ thành phố Bassora⁽²⁾, thì đoàn buôn của anh ta bị một toán cướp sa mạc người Persia tấn công

⁽¹⁾Sippar là một làng cổ ở ngoại ô thành phố Baghdad

⁽²⁾Bassora, hay còn viết là Basra, là một thành phố lớn của nước Iraq, nằm cạnh vịnh Persia.

CHƯƠNG 4. BÀI TOÁN BÁNH MÌ

trên đường el-Hillah⁽³⁾. Hầu hết mọi người đều bị sát hại. Chỉ có anh ta, người thủ lĩnh, là may mắn thoát được nhờ ẩn mình dưới đồng cát xung quanh thi thể của những nô lệ.

Sau khi kể hết cho chúng tôi nghe câu chuyện về tai họa của mình, anh ta cầu xin chúng tôi với giọng run rẩy:

- Hồi những người hồi giáo, các anh có còn thứ gì để ăn không? Tôi gần như chết đói rồi.

- Tôi vẫn còn ba ổ bánh mì đây - tôi liền trả lời anh ta.

- Còn tôi thì có năm ổ! - Người thích đếm ở bên cạnh tôi khẳng định.

- Tốt rồi, - người tù trưởng liền đáp. - Cầu xin các anh hãy chia sẻ bánh mì cho tôi. Tôi sẽ không để các anh thiệt thòi đâu. Tôi hứa sẽ trả 8 đồng tiền vàng ngay khi đến Baghdad.

Chúng tôi liền đồng ý. Đến chập tối ngày hôm sau, chúng tôi vào tới thành phố Baghdad nổi tiếng, hòn ngọc của phương Đông.

Băng qua một quảng trường đông đúc, chúng tôi gặp một đám rước xa hoa, lộng lẫy được dẫn đầu bởi vị phó vương⁽⁴⁾ quyền lực Ibrahim Maluf đang cưới trên một con tuấn mã màu nâu đỏ.

Nhìn thấy Salem Nasair trong nhóm chúng tôi, ông ta liền cho đoàn của mình dừng lại và cất lời với người tù trưởng:

- Anh bạn của tôi, đã xảy ra chuyện gì thế? Làm thế nào mà cậu lại đến Baghdad trong bộ dạng rách rưới đến thế, lại đi cùng hai người lạ mặt nữa chứ?

Người tù trưởng tội nghiệp kể cho ông ta nghe những gì xảy ra trên hành trình của mình, và không ngớt lời ca ngợi chúng tôi.

- Phải ngay lập tức đền đáp cho hai người khách này. - Vị phó vương

⁽³⁾el-Hillah là một địa danh gần Baghdad.

⁽⁴⁾tiếng Ả rập là Vizir, có thể hiểu như là chức bộ trưởng giúp vua cai quản.

CHƯƠNG 4. BÀI TOÁN BÁNH MÌ

ra lệnh.

Rồi lấy từ trong túi mình ra tám đồng tiền vàng, ông ta đưa chúng cho Salem Nasair và nói:

- Tôi sẽ đưa anh vào cung ngay bây giờ. Đức vua cần được biết về các hành động nhục nhĩ của bọn cướp, đã lại tấn công các đoàn lữ hành và giết chóc những người bạn của chúng ta trên đất nước này.

Salem Nasair giàu có nói với chúng tôi:

- Đến lúc tôi phải chia tay với các bạn rồi. Tôi muốn cảm ơn sự giúp đỡ của các anh một lần nữa. Như đã hứa, tôi xin đền đáp sự hào hiệp của các anh.

Hướng về phía Người thích đếm, anh ta nói:

- Đây là 5 đồng tiền vàng dành cho anh, vì 5 ổ bánh mì.

Rồi quay sang phía tôi, anh ta nói tiếp:

- Còn anh, người Baghdad, đây là 3 đồng tiền vàng dành cho anh, vì 3 ổ bánh mì.

Trong sự ngạc nhiên tột bậc của tôi, Người thích đếm phản đối một cách lễ phép:

- Xin thứ lỗi cho tôi, hỡi tù trưởng. Nhưng một sự phân chia như thế, mặc dù có vẻ đơn giản, lại không đúng về mặt toán học. Bởi vì tôi đã góp 5 ổ bánh mì nên tôi phải được 7 đồng tiền vàng. Còn anh bạn tôi đây, người đã góp 3 ổ bánh mì, chỉ nên được chia 1 đồng mà thôi.”

- Nhân danh Thánh Muhammad! - Vị phó vương kêu lên đầy thích thú.
- Làm sao mà gã lạ mặt kia lại có thể quả quyết một sự phân chia vô lý như thế được nhỉ?

Người thích đếm tiến đến chỗ vị phó vương và nói như sau :

- Thưa phó vương, hãy cho phép tôi giải thích cho ngài xem tại sao đề nghị của tôi là chính đáng. Trong suốt cuộc hành trình, mỗi khi chúng tôi

CHƯƠNG 4. BÀI TOÁN BÁNH MÌ

bị đói, thì tôi đã lấy ra một ổ bánh mì và chia nó làm ba phần cho mọi người cùng ăn. Thế nên năm ổ bánh mì của tôi được chia thành mười lăm phần. Đúng không, thưa ngài? Còn ba ổ bánh của bạn tôi được chia thành chín phần. Như vậy tổng cộng có hai mươi tư phần. Bây giờ, trong mười lăm phần của tôi, tôi ăn hết tám, và rõ ràng là tôi cho đi bảy phần. Đối với chín phần bánh của bạn tôi, anh ta cũng ăn hết tám phần, vậy nên đã cho đi một phần. Bảy phần bánh của tôi và một phần bánh của bạn tôi chính là tám phần mà tù trưởng Salem Nasair đã ăn. Do đó, rõ ràng là tôi phải được nhận bảy đồng tiền vàng, còn bạn tôi chỉ được một đồng thôi.

Vị phó vương vĩ đại hết lời ngợi khen Người thích đếm và ra lệnh đưa cho anh ta bảy đồng tiền vàng và đưa tôi một đồng.

- Sự phân chia này, - Người thích đếm liền phản lại, - bảy cho tôi và một cho bạn tôi, như tôi đã chứng minh là chính xác về mặt toán học, tuy nhiên nó lại không hoàn hảo dưới con mắt của Chúa!

Rồi anh ta gom tất cả tám đồng tiền vàng lại, chia đều thành hai phần, đưa bốn đồng cho tôi và giữ lại bốn đồng.

- Thật là một con người đặc biệt, - vị phó vương lên tiếng. - Anh ta không chấp nhận chia tám đồng vàng thành năm và ba cho mỗi người. Sau đó, anh ta chứng tỏ rằng anh ta phải được nhận bảy đồng tiền vàng và một cho bạn anh ta. Thế mà cuối cùng anh ta lại chia đều thành hai phần và đưa một nửa cho bạn.

Ông ta hào hứng tiếp lời:

- Mac Allah!⁽⁵⁾ Chàng trai trẻ này không những thông minh, lanh lợi trong tính toán mà còn là một người bạn tốt và hào hiệp. Ta nhận anh làm thư kí của ta ngay từ bây giờ!

- Thưa phó vương vĩ đại, - Người thích đếm nói, - tôi đếm được rằng

⁽⁵⁾Kiểu nói của người hồi giáo, có nghĩa là *Chúa toàn năng*.

CHƯƠNG 4. BÀI TOÁN BÁNH MÌ

ngài vừa diễn đạt trong 32 từ và 143 chữ cái, lời ngợi ca quý báu nhất mà tôi từng được nghe. Và để cảm ơn ngài, tôi xin sử dụng 64 từ và 286 chữ cái, tức là đúng gấp đôi. Cầu xin Thánh Allah mãi mãi ban phước và che chở cho ngài!

Kĩ năng đếm của anh bạn Beremiz đã giỏi đến mức có thể đếm được cả số từ và chữ cái được sử dụng. Tất cả chúng tôi đều kinh ngạc trước một thiên tài như vậy.

Chương 5

Nói bao nhiêu là đủ?

Chúng tôi đến nhà trọ Con Ngỗng Vàng. Số từ được nói trung bình mỗi phút. Beremiz giải quyết một vấn đề về số tiền trọ của một thợ kim hoàn.

Sau khi tạm biệt tù trưởng Nasair và phó vương Maluf, chúng tôi đi đến một nhà trọ nhỏ có tên là Con Ngỗng Vàng, ở gần đền thờ Suleiman. Ở đó, chúng tôi đã bán những con lạc đà của mình cho một người lái lạc đà sống gần đó mà tôi quen biết.

Trên đường đi, tôi nói với Beremiz:

- Đây, anh thấy rồi đây, tôi đã đúng khi nói rằng một bậc thầy về tính toán như anh sẽ dễ dàng tìm được một công việc tốt ở Baghdad. Ngay khi anh vừa đến, họ đã đề nghị anh làm thư kí cho phó vương. Bây giờ, anh không cần phải trở về ngôi làng Khói buồn bã và đầy sỏi đá nữa.

- Dù tôi có thể trở nên thành công và giàu có ở đây, - Người thích đếm trả lời, - tôi vẫn muốn một ngày nào đó trở về Persia, thăm lại quê hương tôi. Thật vô ơn khi quên đi tổ quốc và những người bạn thời thơ ấu sau khi đã tìm được hạnh phúc ở vùng đất hứa.

CHƯƠNG 5. NÓI BAO NHIÊU LÀ ĐỦ?

Nắm lấy tay tôi, anh ta nói thêm:

- Chúng ta đã đi cùng nhau đúng tám ngày. Trong khoảng thời gian đó, để giải thích và xem xét những điều thú vị thì tôi đã nói đúng 414720 từ. Vì tám ngày tương đương với 11520 phút, ta suy ra rằng trong suốt cuộc hành trình tôi đã nói trung bình 36 từ trong một phút, tức là 2160 từ trong một giờ. Những con số này chỉ ra rằng tôi đã nói khá ít, và đã thận trọng để không làm phí phạm thời gian của anh vào những điều vô nghĩa. Một người kiệm lời và quá im lặng thì thật khó chịu, nhưng những người nói không biết chừng lại làm cho những người xung quanh họ cảm thấy mệt mỏi và tức giận. Vì thế, chúng ta nên tránh những chuyện phiếm vô bổ, nhưng cũng không nên nói quá kiệm lời đến mức bất lịch sự. Tiếp theo, tôi sẽ kể cho anh nghe một câu chuyện rất kì lạ.

Dừng một chút, Người thích đếm tiếp tục kể một cách chi tiết:

- Ở Teheran, xứ Persia, có một nhà buôn già và ba người con trai. Một ngày, người lái buôn gọi tất cả những người con của ông ta lại và nói: “Ai có thể không nói bất cứ một lời vô nghĩa nào trong suốt một ngày, ta sẽ thưởng cho người ấy hai mươi ba đồng tiền vàng.”

Khi đêm xuống, ba người con trai đến trình diện trước người cha già của họ. Người đầu tiên nói: “Thưa cha, hôm nay con đã tránh tất cả những lời vô nghĩa. Vì vậy, con hi vọng rằng mình có thể nhận được phần thưởng mà cha đã hứa. Phần thưởng, như cha đã nói, là hai mươi ba đồng tiền vàng.”

Người con thứ hai tiến lại gần người cha già, hôn tay ông ta, và không nói gì khác ngoài: “Chúc cha một buổi tối tốt lành”.

Người con út không hề nói lấy một từ nào cả. Anh ta tiến lại gần người cha và xòe tay ra để nhận phần thưởng. Nhà buôn, sau khi quan sát hành vi của ba người con, liền nói: “Anh cả, khi ở trước mặt ta, đã khiến ta thờ ơ với quá nhiều lời vô nghĩa, còn em út thì đã tỏ ra quá hà tiện lời nói. Vì

CHƯƠNG 5. NÓI BAO NHIÊU LÀ ĐỦ?

thế, phần thưởng sẽ được trao cho con trai thứ, người đã tỏ ra thận trọng không dài dòng, và đơn giản không đòi hỏi”.

Sau khi kể xong câu chuyện, Beremiz hỏi tôi:

- Anh có nghĩ rằng người đàn ông già đã phân xử công bằng với ba người con của ông ta không?

Tôi không trả lời. Tôi tự thấy tốt nhất là mình không nên tranh cãi về hai mươi ba đồng tiền vàng với một anh chàng đáng kính ngạc như Beremiz, người luôn quy tất cả mọi thứ về những con số, tính số trung bình, và giải các bài toán.

Một lát sau, chúng tôi đã tới quán trọ Con Ngõng Vàng. Ông Salim, người chủ quán trọ ở đó, đã từng làm việc cho cha tôi. Khi thấy tôi, ông ấy liền cười to và hét lên:

- Thánh Allah phù hộ cho cậu, anh bạn trẻ của tôi! Tôi luôn sẵn sàng phục vụ cậu, bây giờ và mãi mãi!

Tôi nói với ông ấy rằng tôi cần một phòng trọ cho tôi và cho người bạn Beremiz Samir của tôi, là nhà toán học và thư kí của phó vương Maluf.

- Anh chàng này là một nhà toán học?, - ông già Salim hỏi. - Thế thì anh ta đến rất đúng lúc để giúp tôi thoát khỏi một vấn đề khó khăn. Tôi vừa cãi nhau với một người thợ kim hoàn. Chúng tôi đã tranh luận một thời gian dài, mà vẫn chưa tìm ra cách giải quyết.

Nghe tin một nhà toán học lớn vừa đến quán trọ, một vài người tò mò đã đến tập trung xung quanh chúng tôi. Người thợ kim hoàn cũng được gọi đến, và anh ta tỏ ra rất quan tâm đến lời giải cho vấn đề của họ.

- Thế nguyên nhân của vụ cãi cọ là gì vậy? - Beremiz hỏi.

- Người này, - Salim chỉ tay về phía người thợ kim hoàn và nói, - đã đi từ Syria đến Baghdad để bán đá quý. Anh ta hứa sẽ trả cho tôi 20 đi-na tiền thuê trọ nếu anh ta thu được 100 đi-na sau khi bán hết chỗ đá quý, và

CHƯƠNG 5. NÓI BAO NHIÊU LÀ ĐỦ?

35 đi-na nếu anh ta có thể thu được 200 đi-na. Sau vài ngày đi từ nơi này đến nơi khác, anh ta đã bán được hết số đá quý và thu về 140 đi-na. Vậy theo thỏa thuận của chúng tôi thì anh ta phải trả cho tôi bao nhiêu tiền?

- Tôi phải trả hai mươi tư đi-na rưỡi! - Người đến từ Syria trả lời. - Nếu với giá bán đá quý là 200 đi-na tôi phải trả ông 35 đi-na, thì có thể suy ra rằng cứ với mỗi 20 đi-na thu được từ đá quý, tức là 1 phần 10 của số tiền kia, thì tôi phải trả ông 3,5 đi-na. Nhưng như chúng ta đã biết, tôi chỉ thu được 140 đi-na, và 140 thì bằng 7 lần 20, nếu như tôi tính đúng. Vì vậy, với giá sử là cứ mỗi 20 đi-na thu được, tôi phải trả ông 3,5 đi-na, thì khi tôi bán được 140 đi-na, tôi sẽ phải trả ông một khoản bằng 7 lần 3,5 đi-na, tức là 24,5 đi-na.

TỈ LỆ THỢ KIM HOÀN ĐỀ NGHỊ

$$200 : 35 = 140 : x$$

$$x = (35 \times 140) / 200 = 24.5$$

- Anh sai rồi, - Salim nói đầy giận dữ. - Theo tính toán của tôi là 28 đi-na. Nghe này! Nếu với giá bán là 100 tôi phải nhận được 20, thì với giá bán là 140 tôi phải nhận được 28. Để tôi chỉ cho anh xem.

Và Salim già giải thích như sau:

- Nếu như với 100 đi-na tôi nhận được 20, thì cứ với mỗi 10 đi-na tiền bán đá quý, tức là 1 phần 10 của 100, tôi sẽ nhận được 1 phần 10 của 20, tức là 2 đi-na. Bao nhiêu lần 10 thì bằng 140? Mười bốn lần. Như vậy, với giá bán đá quý là 140, thì tôi phải nhận được 14 lần 2, tức là 28 đi-na, như tôi đã nói.

TỈ LỆ SALIM ĐỀ NGHỊ

$$100 : 20 = 140 : x$$

CHƯƠNG 5. NÓI BAO NHIÊU LÀ ĐỦ?

$$x = (20 \times 140) : 100 = 28$$

Sau khi giải thích, ông Salim quả quyết mạnh mẽ:

- Tôi phải nhận được 28 đi-na! Đó là con số chính xác!

- Xin các ông hãy bình tĩnh! - Người thích đếm chen vào. - Chúng ta nên giải quyết vấn đề này một cách nhẹ nhàng và lịch sự. Sự vội vàng sẽ dẫn tới tức giận và nhầm lẫn. Các phương án mà các ông đưa ra đều sai. Và tôi sẽ chỉ ra điều đó.

- Theo như thỏa thuận giữa hai người thì ông, - anh ta nói với người đàn ông đến từ Syria, - phải trả 20 đi-na tiền thuê phòng nếu ông bán đá quý với giá 100 đi-na, và 35 đi-na nếu ông bán với giá 200 đi-na. Như vậy, chúng ta sẽ có :

	Giá bán	Tiền thuê trọ
	200	35
	100	20
Chênh lệch	100	15

- Các ông có thể thấy rằng, sự chênh lệch 100 đi-na trong giá bán sẽ tương ứng với sự chênh lệch 15 đi-na trong giá thuê phòng. Rõ rồi chứ?

- Rõ như sữa của lạc đà,- hai người kia đồng ý.

- Thế bây giờ, - nhà toán học tiếp tục, - giá thuê phòng sẽ tăng lên bao nhiêu nếu như giá bán đá quý chỉ tăng thêm 40? Giả sử như sự chênh lệch là 20, tức là 1 phần 5 của 100, giá phòng sẽ tăng lên 3 đi-na, vì 3 bằng 1 phần 5 của 15. Với 40 đi-na chênh lệch trong giá bán, tức là 2 lần 20, giá phòng sẽ tăng lên 6 đi-na. Vì vậy, sau khi bán số đá quý đó với giá 140 đi-na, giá phòng sẽ là 26 đi-na.

CHƯƠNG 5. NÓI BAO NHIÊU LÀ ĐỦ?

TỈ LỆ BEREMIZ ĐỀ NGHỊ

$$100 : 15 = 40 : x$$

$$x = (15 \times 40) / 100 = 6$$

- Hỡi các người bạn! Những con số có vẻ như rất đơn giản, nhưng lại có thể làm hoa mắt cả những người khôn ngoan nhất. Ngay cả những phép chia, mà đối với chúng ta có vẻ hoàn toàn chính xác, vẫn có lúc bị sai sót. Sự khó xác định của các phép tính tạo nên uy tín không chối cãi được của Toán học. Theo như thỏa thuận, ông này phải trả 26 đi-na, chứ không phải là 24,5 đi-na như ông nghĩ lúc đầu. Cách giải cuối cùng này chứa một sự chênh lệch nhỏ nhưng không nên xem nhẹ nó, và về tầm cỡ của nó thì tôi không thể mô tả được chỉ bằng các con số.⁽¹⁾

- Anh bạn trẻ nói rất đúng, - người thợ kim hoàn đồng ý. - Tôi nhận ra mình đã tính sai.

Và, không một chút lưỡng lự, ông ta lấy từ trong túi ra 26 đi-na đưa cho Salim. Thêm vào đó, ông ta tặng cho Beremiz thông thái một chiếc nhẫn vàng nạm đá quý màu đen để tỏ lòng biết ơn. Mọi người trong quán trọ đều ngưỡng mộ sự thông thái của Người thích đếm.

⁽¹⁾Vấn đề ở đây không chỉ là đáp số cuối cùng mà là phương pháp giải. Phương pháp mà Beremiz đưa ra gọi là *phương pháp nội suy* giữa các biểu thức.

Chương 6

Thử thách toán học

Chuyện xảy ra trong chuyến viếng thăm nhà phó vương Maluf của chúng tôi. Cuộc gặp gỡ với nhà thơ Iezid, người không tin vào những điều kì diệu của tính toán. Người thích đếm dùng một cách đặc biệt để đếm số lạc đà trong một đàn lớn. Tuổi của người vợ chưa cưới và cái tai của con lạc đà. Beremiz tiết lộ “tình bạn bình phương” và câu chuyện về đức vua Salomon.

Sau lần cầu nguyện thứ hai⁽¹⁾, chúng tôi rời khỏi nhà trọ và nhanh chóng đến nhà phó vương Ibrahim Maluf. Vừa bước chân vào ngôi nhà, tôi đã thực sự choáng ngợp. Một nô lệ da đen đeo vòng tay bằng vàng dẫn chúng tôi băng qua một chiếc cổng sắt nặng và dọc theo một hành lang hẹp để đến một khu vườn tuyệt đẹp bên trong cung điện. Trang trí của khu vườn rất tinh tế với hai hàng cây cam phủ bóng.

Có rất nhiều cánh cửa dẫn đến khu vườn. Tôi đồ rằng chắc phải có một vài cánh cửa đi tới hậu cung. Thấp thoáng xa xa có hai nô lệ đang hái

⁽¹⁾Những người theo đạo hồi mỗi ngày cầu nguyện 5 lần, lần thứ hai là vào quầng buổi trưa.

CHƯƠNG 6. THỬ THÁCH TOÁN HỌC

những bông hoa trong một rừng hoa lộng lẫy và chợt biến mất sau những cây cột. Từ khu vườn trang nhã, qua một cánh cửa nhỏ xuyên qua một bức tường cao lớn, chúng tôi đi tới trung tâm khu nhà. Cảnh tượng thật tráng lệ. Ở ngay giữa là ba đài phun nước đang tỏa ra ba dòng nước lấp lánh ánh mặt trời.

Người nô lệ đeo vòng tay bằng vàng tiếp tục dẫn chúng tôi vào tận sâu trong cung điện. Sau khi đi qua nhiều căn phòng trang hoàng lộng lẫy, treo đầy những bức thảm được viền bạc, cuối cùng chúng tôi cũng đến được chỗ của ngài phó vương. Ông ta đang tựa đầu trên một cái đệm lớn và trò chuyện với hai người bạn.

Một trong số hai người đó chính là tù trưởng Salem Nasair, bạn đồng hành của chúng tôi khi băng qua sa mạc. Người còn lại có dáng người nhỏ nhắn, khuôn mặt tròn phúc hậu và có bộ râu đã ngả hoa râm. Ông ta ăn vận tươm tất, và đeo một chiếc huy chương hình chữ nhật một nửa bằng vàng lấp lánh, nửa còn lại hơi tối giống như là bằng đồng.

Phó vương Maluf chào đón chúng tôi bằng những lời chúc phúc rồi sau đó quay sang người đàn ông đeo huy chương, vừa cười vừa nói:

- Giới thiệu với nhà thơ yêu mến của tôi, đây là người có khả năng tính toán tuyệt vời của chúng ta. Còn đi cùng anh ta, chàng trai trẻ đây, là một cư dân thành Baghdad mà anh ta đã tình cờ gặp gỡ theo sự sắp đặt của Thánh Allah.”

Chúng tôi cùng nhau gửi lời chào trân trọng đến vị tù trưởng quyền quý. Sau đó chúng tôi được biết rằng người đi cùng ông ta chính là nhà thơ nổi tiếng Iezid Abdul-Hamid, bạn thân của đức vua Al-Mutasim. Còn chiếc huy chương kì bí mà ông ta đeo trên người chính là phần thưởng của đức vua sau khi viết được một bài thơ có ba mươi nghìn hai trăm câu mà không hề dùng đến các chữ *Kaf*, *Lam*, và *Ayn*⁽²⁾.

⁽²⁾Đây là tên gọi của ba chữ cái trong bảng chữ cái Ả rập, ứng với các âm thanh mà

CHƯƠNG 6. THỬ THÁCH TOÁN HỌC

- Maluf thân mến, tôi lấy làm khó tin về tài năng kì khôi của nhà toán học người Persia đây. - Nhà thơ chợt cười và nói. - Khi các con số được kết hợp lại với nhau, thì xuất hiện những mẹo mực tính toán và những sự tế nhị về đại số. Có một lần, một nhà thông thái xuất hiện trước mặt nhà vua El-Harit, con trai của Modad, và tuyên bố rằng anh ta có thể đọc được số phận con người từ những hạt cát. Nhà vua liền hỏi anh ta: “Anh có làm các phép tính không?” Và trước khi anh ta kịp trấn tĩnh sau sự ngạc nhiên, nhà vua đã tiếp lời: “Nếu anh không làm các phép tính, thì những điều anh phán chẳng có giá trị gì. Còn nếu anh nhận được kết quả bằng các phép tính toán, thì ta cũng nghi ngờ chúng”. Người Ấn Độ đã có câu ngạn ngữ sau: “Hãy nghi ngờ các phép tính bảy lần và các nhà toán học⁽³⁾ một trăm lần.”

- Để chấm dứt sự nghi ngờ, - ngài phó vương đề nghị, - chúng ta có thể đưa ra cho vị khách của chúng ta một thử thách quyết định.

Dứt lời, ngài phó vương liền từ tốn vươn mình ra khỏi đệm và nhẹ nhàng cầm tay Beremiz dẫn ra ban công. Ông ta mở cánh cửa dẫn đến một khoảng sân mà chúng tôi thấy ở đó toàn là lạc đà được chăm sóc cẩn thận. Tôi nhận ra có hai ba con lạc đà trắng gốc Mông Cổ, và một số con loại *carehs* da sáng.

- Đây là một bộ sưu tập lạc đà quý giá mà ta mới mua hôm qua. - Phó vương nói. - Ta muốn tặng chúng cho cha của người vợ chưa cưới của mình. Ta đã biết chính xác là có bao nhiêu con. Anh có thể nói xem có bao nhiêu con được không?

Để cuộc thử thách thêm phần thú vị, phó vương đã thì thầm vào tai những người xung quanh số lượng lạc đà. Tôi thật sự choáng váng bởi có

người Ả rập phát âm được nhưng người phương Tây rất khó phát âm vì không có trong bảng chữ cái La tinh.

⁽³⁾Danh từ *nhà toán học* trong các ngôn ngữ cổ còn có nghĩa là *thầy bói, nhà chiêm tinh*. Ở đây ám chỉ có nhiều thầy bói bịp bợm.

CHƯƠNG 6. THỬ THÁCH TOÁN HỌC

rất nhiều lạc đà, rất dễ nhầm lẫn. Nếu anh bạn Beremiz của tôi mà không tính đúng thì chuyến đi này quả thật là uổng công.

Thế mà chỉ sau khi đảo mắt qua đàn lạc đà đông đúc ấy, Beremiz liền nói:

- Thưa phó vương, theo tính toán của tôi thì có đúng 257 con lạc đà ở đây.

- Chính xác tuyệt đối, - ngài phó vương xác nhận, - tổng số lạc đà đúng là 257!

- Làm thế nào mà anh đếm được nhanh chóng và chính xác như vậy? - Nhà thơ cất lời hỏi đầy tò mò.

- Rất đơn giản, - Beremiz giải thích. - Đếm số lạc đà theo từng con một thì với tôi là một việc quá dễ dàng và nhàm chán. Để cho vấn đề trở nên thú vị hơn, tôi đã làm theo cách như sau: trước tiên là đếm số chân, rồi sau đó thì đếm tai. Tổng cộng tôi đếm được 1541. Tôi cộng thêm một vào và chia cho sáu thì ra được kết quả là 257.

- Trời đất thánh thần ơi! - Ngài phó vương kêu lên thán phục. - Thật đáng kinh ngạc! Ai có thể tưởng tượng nổi rằng anh ta lại muốn đếm số chân và số tai chỉ cốt để cho bài toán trở nên thú vị hơn.

- Thưa ngài phó vương, - Beremiz liền nói, - tôi cần phải nói rằng, việc tính toán như thế có thể gặp khó khăn bởi sự không tập trung hoặc những thiếu sót trong kĩ năng đếm. Có một lần, khi còn ở Khoi, tôi đang trông đàn cừu thì một đàn bướm bay ngang qua. Có người cùng làm trông thấy hỏi tôi rằng liệu tôi có thể đếm được chúng. Tôi liền trả lời: "Tám trăm sáu mươi sáu". Anh ta đầy ngờ vực hỏi lại tôi "Tám trăm sáu mươi sáu?", vì nghĩ rằng con số đó quá là lớn. Thế là tôi nhận ra rằng tôi đã đếm số cánh chứ không phải là số bướm. Tôi chia lại cho hai và ra được kết quả chính xác cuối cùng.

CHƯƠNG 6. THỬ THÁCH TOÁN HỌC

Lúc này, ngài phó vương cười thật lớn và ngân vang bên tai tôi như một khúc nhạc êm ái.

- Duy có một điều làm tôi bối rối, - nhà thơ trầm tư nói. - Tôi hiểu rằng chia cho sáu gồm bốn chân và hai tai là ra được kết quả đúng. Nhưng tôi không hiểu tại sao anh ta lại thêm một vào con số 1541 đếm được rồi mới làm phép chia.

- Rất đơn giản, - Beremiz trả lời. - Khi đếm số tai thì tôi thấy rằng có một con lạc đà bị dị tật nhỏ là thiếu đi một cái tai, vì vậy để làm tròn tôi phải cộng thêm vào.

Sau đó, hướng về phía phó vương, anh ta hỏi:

- Thưa phó vương, không biết tôi có vô phép không khi hỏi vợ chưa cưới của ngài năm nay bao nhiêu tuổi?

- Không sao đâu, - phó vương mỉm cười đáp lại. - Astir năm nay mười sáu tuổi!

Và ông ta tiếp lời trong nghi hoặc:

- Nhưng, nhà số học ơi, ta không thấy có liên hệ nào giữa tuổi của nàng với lại số lạc đà cả. Ta định dâng tặng chúng cho cha vợ tương lai của ta!

- Tôi có một gợi ý nho nhỏ dành cho ngài, - Beremiz trả lời. - Nếu như ngài loại đi con lạc đà bị khuyết tật thì còn lại 256 con. Mà 256 là bình phương của 16, tức là 16 lần 16. Quà tặng dành cho người cha của nàng Astir diễm lệ khi đó sẽ có sự hoàn hảo của toán học, số lạc đà chính bằng bình phương của số tuổi của vị hôn thê yêu dấu của ngài. Số 256 còn là lũy thừa của số 2, một con số rất có ý nghĩa đối với người cổ xưa, trong khi 257 lại là một số nguyên tố. Một số chính phương như vậy là điềm lành cho những đôi tình nhân. Có một truyền thuyết rất thú vị về các số chính phương. Không biết ngài có thích nghe không?

- Rất sẵn lòng, - phó vương đáp lại. - Một câu chuyện hay thì ta luôn

CHƯƠNG 6. THỬ THÁCH TOÁN HỌC

háo hức để được nghe.

Đây hoan hỉ, Người thích đếm khế nghiêng đầu và bắt đầu câu chuyện, “Đây là một câu chuyện về đức vua Salomon, con người nhân ái và uyên bác. Ngài đã tặng cho người yêu xinh đẹp của mình, nàng Belkis, nữ hoàng xứ Sheba, một chiếc hộp chứa 529 viên ngọc trai. Tại sao lại là 529? Bởi vì 529 là bình phương của 23, 23 nhân với 23 bằng 529, mà 23 chính là tuổi của nữ hoàng. Đối với Astir trẻ trung thì tất nhiên 256 có ý nghĩa hơn là 529 rồi.”

Mọi người nhìn về phía Beremiz đầy thích thú. Yên lặng một lúc, anh ta tiếp lời, “Tổng các chữ số của 256 bằng 13. Bình phương của 13 bằng 169. Tổng các chữ số của 169 bằng 16. Ta thấy rằng hai số 13 và 16 có mối quan hệ thật kì lạ mà ta có thể gọi là tình bạn bình phương. Nếu như những con số mà biết nói thì chúng ta có thể nghe được chúng nói với nhau như sau: Mười sáu nói với Mười ba: “Tôi muốn tặng bạn sự kính trọng dành cho tình bạn của chúng ta. Bình phương của tôi bằng 256 mà tổng các chữ số của nó là 13.” Tôi nghĩ rằng tôi vừa có một giải thích thỏa đáng cho gợi ý con số 256 của mình, rõ ràng là nó có nhiều ý nghĩa hơn là con số 257.”

- Ý kiến của anh thật là tuyệt diệu, - phó vương liền nói. - Tôi sẽ làm theo cho dù có thể bị chê là ăn cắp ý tưởng của Salomon vĩ đại.

Và quay sang phía nhà thơ, ông ta nói:

- Tôi nhận ra rằng sự thông minh của nhà số học này không kém gì so với tài năng của anh trong việc tìm ra những điều tương tự và sáng tạo ra những câu chuyện. Tôi đã không lầm khi mời anh ta làm thư kí cho mình.

- Thưa ông chủ đáng kính, - Beremiz nói, - tôi rất xin lỗi khi phải nói rằng, tôi chỉ có thể chấp thuận đề nghị của ngài nếu như cũng có chỗ cho anh bạn Hanak Tade Maia của tôi đây, người mà bây giờ vẫn chưa có công việc hay của cải gì cả.

Tôi vô cùng ngạc nhiên và cảm kích trước sự hào hiệp của Người thích

CHƯƠNG 6. THỬ THÁCH TOÁN HỌC

đếm. Anh ta đã mang đến cho tôi cơ hội nhận được sự chở che quý báu của vị phó vương quyền lực.

- Yêu cầu của anh rất hợp lý, - phó vương đáp. - Anh bạn của anh có thể làm công việc sao chép giấy tờ sổ sách với một mức lương thích hợp.

Tôi hân hoan chấp nhận và bày tỏ sự cảm ơn của mình với ngài phó vương và với Thánh Allah.

Chương 7

Bốn số bốn

Chuyến đi thăm chợ của chúng tôi. Beremiz và chiếc khăn xếp màu xanh da trời. Sự kì diệu của bốn số bốn. Bài toán năm mươi đi-na. Beremiz giải quyết vấn đề và nhận được món quà xinh đẹp.

Vài hôm sau, sau khi kết thúc ngày làm việc ở cung điện của phó vương, chúng tôi đi chơi quanh khu chợ lớn và công viên ở Baghdad. Buổi chiều hôm đó, thành phố nhộn nhịp một cách khác thường bởi vì có một đoàn các lái buôn giàu có từ Damascus vừa đến vài giờ trước. Sự xuất hiện của các đoàn lái buôn luôn là một sự kiện lớn. Đây là cơ hội hiếm có để biết được những nước khác đang sản xuất gì và giao lưu với những thương gia nước ngoài. Thành phố trở nên sôi động khác thường. Để đi vào chợ thật không dễ dàng vì các kho chứa đầy hàng và thậm chí cả đường đi cũng tràn ngập những bao tải và thùng hàng của những nhà buôn mới đến. Những người nước ngoài đến từ Damascus đội những chiếc khăn xếp lớn sặc sỡ và đeo vũ khí ở thắt lưng. Họ đi dạo quanh khu chợ, nhìn chăm chăm một cách kì lạ vào các quầy hàng. Mùi hương trầm, mùi của các thùng gỗ và những loại gia vị hòa quyện vào nhau tạo nên một thứ mùi rõ rệt. Có vài

CHƯƠNG 7. BỐN SỐ BỐN

người bán rau cải lộn và văng ra những lời nhục mạ lẫn nhau.

Một chàng trai trẻ đến từ Mosul đang chơi đàn ghi-ta. Anh ta ngồi trên máy cái bao tải và hát lên một giai điệu trầm buồn.

Còn điều gì
Khiến cuộc sống ưu tư
Khi con người
Sống giản dị, chân thành
Như những gì vốn có
Và câu thơ khép lại.

Những thương nhân, bằng trí tưởng tượng phong phú của người Ả rập, đang rao bán hàng hóa của họ bằng những lời quảng cáo có cánh đầy mê hoặc:

“Ôi, miếng vải này! Hãy nhìn nó! Nó xứng đáng với một quý tộc.”

“Những người bạn của tôi! Đây là loại nước hoa kì diệu, có thể khơi lại tình yêu nồng thắm của vợ bạn.”

“Nhìn này, các quý ngài, đôi giày và chiếc áo dài tuyệt đẹp này thật là hoàn mỹ. Chúng là để dành cho các thiên thần!”

Beremiz bị thu hút bởi một chiếc khăn xếp màu xanh da trời tươi sáng thanh lịch được một người gù lưng đến từ Syria rao bán với giá 4 đi-na. Quầy hàng của nhà buôn này cũng khá kì lạ, mọi thứ ở đây - khăn xếp, hộp, dao găm, vòng tay, và rất nhiều thứ khác nữa - đều có giá 4 đi-na. Có một biển hiệu ghi rõ

BỐN SỐ BỐN

Nhận thấy Beremiz muốn mua chiếc khăn xếp, tôi liền nói:

- Thật là một sự lãng phí điên rồ. Chúng ta chỉ mới có một ít tiền, mà chúng ta còn chưa trả tiền trọ nữa.

CHƯƠNG 7. BỐN SỐ BỐN

- Không phải chiếc khăn xếp làm tôi thích thú, -Beremiz trả lời. - Anh có thấy là cửa hàng này có tên là Bốn số bốn không? Thật là một sự trùng hợp kì lạ.

- Một sự trùng hợp? Tại sao?

- Tên của nó làm tôi nhớ đến một tính chất kì diệu của các con số: dùng bốn số bốn, ta có thể tạo ra bất cứ số nào.

Trước khi tôi kịp thắc mắc về điều thần bí này, Beremiz đã giải thích ngay bằng cách viết lên cát mịn rải dưới sàn.

“Anh muốn có số không? Không có gì đơn giản hơn. Chỉ cần viết:

$$44 - 44$$

Ở đây, anh có bốn số bốn trong một phép toán có kết quả bằng không. Còn số 1 thì sao? Đây là cách đơn giản nhất:

$$44/44$$

Phân số này thể hiện thương của 44 chia cho 44, là 1. Anh có muốn xem số 2 không? Ta có thể dễ dàng dùng bốn số bốn và viết:

$$4/4 + 4/4$$

Tổng của hai phân số này đúng bằng 2. Số 3 còn dễ hơn nữa. Chỉ cần viết

$$(4 + 4 + 4)/4$$

Chú ý rằng, tử số cộng lại được 12, chia cho 4, được 3. Như vậy, 3 cũng có thể có được từ bốn số bốn.”

- Anh làm thế nào để có được số 4? - Tôi hỏi anh ta.

“Không có gì dễ hơn,” Beremiz kêu lên. “Ta có thể tạo nên số 4 bằng nhiều cách. Ở đây, tôi có một phép toán cho kết quả bằng 4:

$$4 + (4 - 4)/4$$

CHƯƠNG 7. BỐN SỐ BỐN



CHƯƠNG 7. BỐN SỐ BỐN

Anh có thể thấy phần bên phải bằng 0, thế nên tổng sẽ là 4. Biểu thức này tương đương với $4+0$, là 4.”

Tôi thấy nhà buôn người Syria đang lắng nghe Beremiz giải thích một cách chăm chú, như thể là sự kết hợp của bốn số bốn đã thu hút ông ta.

Beremiz tiếp tục: “Nếu ta muốn có số 5, cũng không có vấn đề gì. Ta viết:

$$[(4 \times 4) + 4]/4$$

Phân số này bằng $20/4$ và kết quả là 5. Ta đã có số 5 viết từ bốn số bốn.

Bây giờ ta tiếp tục với số 6, và đây là công thức đẹp mắt nhất

$$[(4 + 4)/4] + 4$$

Thay công thức trên bằng công thức khác sẽ cho ta số 7:

$$44/4 - 4$$

Có được số 8 từ bốn số bốn rất dễ:

$$4 + 4 + 4 - 4$$

Và cách tạo ra số 9 cũng rất thú vị:

$$4 + 4 + 4/4$$

Và bây giờ, tôi sẽ chỉ cho anh một cách biểu diễn rất đẹp:

$$(44 - 4)/4$$

bằng 10, có được từ bốn số bốn.”

Đến lúc này, người bán hàng gù lưng, từ nãy đến giờ im lặng theo dõi Beremiz giải thích, liền chen vào:

- Từ những điều tôi vừa nghe thấy, quý ngài đây chắc phải là một nhà toán học cừ khôi. Nếu anh có thể lí giải điều bí ẩn trong một bài toán mà

CHƯƠNG 7. BỐN SỐ BỐN

tôi đã gặp phải hai năm trước, tôi sẽ tặng chiếc khăn xếp màu xanh mà anh thích.

Người bán hàng kể lại câu chuyện sau: “Một lần kia, tôi cho vay 100 đi-na, 50 cho một tù trưởng đến từ Medina và 50 đi-na khác cho một nhà buôn đến từ Cairo. Tù trưởng đã trả món nợ thành nhiều lần, thành các khoản như sau: 20, 15, 10 và 5, tức là

Trả 20 còn nợ 30

Trả 15 còn nợ 15

Trả 10 còn nợ 5

Trả 5 còn nợ 0

Tổng 50 Tổng 50

Chú ý rằng tổng số tiền anh ta trả và tổng số dư nợ đều là 50.”

“Nhà buôn đến từ Cairo cũng trả hết số nợ 50 đi-na trong 4 lần, thành các khoản như sau:

Trả 20 còn nợ 30

Trả 18 còn nợ 12

Trả 3 còn nợ 9

Trả 9 còn nợ 0

Tổng 50 Tổng 51

Chú ý rằng, tổng thứ nhất là 50, như trong trường hợp trước, trong khi tổng còn lại là 51. Tuy nhiên có vẻ như điều này không thể xảy ra được. Tôi không thể giải thích nổi sự chênh lệch 1 đi-na trong cách trả tiền thứ hai. Tôi biết rằng mình không bị lừa gạt, bởi vì tôi đã nhận lại đủ số tiền cho vay, nhưng làm thế nào để giải thích sự chênh lệch giữa tổng 51 trong trường hợp thứ hai và 50 trong trường hợp thứ nhất?”

CHƯƠNG 7. BỐN SỐ BỐN

“Ông bạn ạ”, Beremiz bắt đầu nói, “tôi có thể giải thích điều đó chỉ trong vài từ. Số dư nợ không liên quan gì đến tổng số nợ. Giả sử, 50 đi-na được trả làm 3 lần, lần đầu 10, lần thứ hai 5, và lần thứ ba 35. Hóa đơn số dư sẽ là

Trả 10 còn nợ 40

Trả 5 còn nợ 35

Trả 35 còn nợ 0

Tổng 50 Tổng 75

Trong ví dụ này, tổng đầu tiên vẫn là 50, trong khi tổng dư nợ, theo như các anh thấy, là 75; nó có thể là 80, 99, 100, 260, 800 hay là bất cứ số nào. Chỉ là ngẫu nhiên khi nó bằng đúng 50, như trong trường hợp của người tù trưởng, hay 51, như trong trường hợp của nhà buôn.

Người bán hàng rất hài lòng vì đã hiểu cách giải thích của Beremiz. Ông ta giữ lời hứa của mình, tặng cho Người thích đếm chiếc khăn xếp màu xanh da trời đáng giá 4 đi-na.

Chương 8

Thiên đường thứ bảy

Beremiz nêu lên các loại hình dạng. Cuộc gặp gỡ vui vẻ với tù trưởng Salem Nasair và những người bạn chẵn cừu của ông ta. Beremiz giải quyết bài toán hai mươi một thùng rượu. Lời giải thích cho đồng đi-na biến mất.

Beremiz đã rất hài lòng vì nhận được món quà từ nhà buôn người Syria. “Nó được làm rất đẹp,” anh ta nói trong khi lật chiếc khăn xếp lại và nhìn nó từ mọi hướng. “Tuy vậy, nó có một khiếm khuyết mà có thể dễ dàng tránh: hình dáng của nó không hoàn hảo về hình học.”

Tôi nhìn anh ta, không giấu được sự ngạc nhiên. Người đàn ông lập dị này có một cách để biến đổi ngay cả những thứ bình thường nhất như là những chiếc khăn xếp thành các dạng của hình học.

- Anh không nên ngạc nhiên, anh bạn ạ,- chàng trai Persian yên bác nói, - khi thấy tôi muốn có những chiếc khăn xếp có dạng hình học. *Hình học có ở khắp mọi nơi.* Hãy quan sát những hình dạng đều đặn và hoàn hảo của rất nhiều vật thể. Những bông hoa, những chiếc lá, và vô số những loài động vật đều thể hiện sự đối xứng đáng ngưỡng mộ. Điều đó đã tạo nên linh hồn của hình học. Tôi nhắc lại rằng hình học có ở khắp mọi nơi:

mặt trời, chiếc lá chà là, cầu vồng, con bướm, viên kim cương, sao biển, và cả trong những hạt cát bé nhỏ nhất. Trong tự nhiên có vô số các kiểu hình khác nhau. Con quạ bay trên trời cũng tạo ra những hình vẽ đáng ngưỡng mộ. Máu truyền trong tĩnh mạch của lạc đà cũng tuân thủ những nguyên tắc hình học nghiêm ngặt⁽¹⁾. Viên đá ném vào kẻ xâm nhập vẽ một đường cong hoàn hảo trong không khí, được biết đến như là đường parabol. Những chiếc lỗ trong tổ ong có dạng hình trụ sáu cạnh và nhờ dạng hình học này mà những chú ong xây dựng nên tổ của chúng một cách tiết kiệm nhất. Như các nhà triết học đã nói, *hình học có ở khắp mọi nơi*. Dù vậy, chúng ta cần có con mắt để nhìn thấy, trí thông minh để thấu hiểu và tâm hồn để kinh ngạc trước chúng. Người Bedouin thô lỗ nhìn thấy các dạng hình học, nhưng không hiểu chúng; người Sunni hiểu nhưng lại không ngưỡng mộ chúng; còn những nhà họa sĩ linh hội được sự hoàn hảo của các hình, hiểu được cái đẹp, ngưỡng mộ sự trật tự và cân đối. Chúa là nhà hình học vĩ đại nhất, đã hình học hóa Trời và Đất. Ở Persia, có một loại cây, rất được ưa dùng làm thức ăn cho lạc đà và cừu, ...

Beremiz đi bộ dọc theo con đường dài và đầy bụi từ khu chợ đến cây cầu mang tên Cầu Khải hoàn, vừa đi vừa tiếp tục hăng hái nêu lên những vẻ đẹp hình học đa dạng. Tôi đi cùng anh ta trong im lặng, bị mê hoặc bởi những lí giải kì lạ.

Sau khi đi qua quảng trường Muazin, được biết đến như là nơi của những người buôn lạc đà, chúng tôi tới một nhà trọ xinh đẹp tên gọi Nhà trọ của Bảy Nỗi Buồn. Đó là nơi những người Bedouin và khách lữ hành từ Damascus và Mosul hay lui tới vào những ngày nóng bức. Điểm đặc biệt nhất là sân trong của nhà trọ, được che phủ bởi bóng râm trong mùa hè. Ở đó có bốn bức tường được bao phủ bởi cây cối nhiều màu sắc đến từ những ngọn núi ở Libya đem lại cho mọi người cảm giác bình yên và thư giãn.

⁽¹⁾ lạc đà là loại động vật có vú duy nhất mà hồng cầu trong máu có hình e-lip chứ không bị lõm vào ở hai bên

CHƯƠNG 8. THIÊN ĐƯỜNG THỨ BẢY

Trên một tấm biển gỗ cũ, cạnh nơi những người Bedouin buộc lạc đà, chúng tôi đọc được dòng chữ:

NHÀ TRỢ BẢY NỖI BUỒN

- Bảy nỗi buồn! - Beremiz nhìn tấm biển và nói nhỏ. - Thật kì lạ! Anh bạn người Baghdad, anh có biết người chủ của quán trọ này không?

- Tôi biết ông ta rất rõ, - tôi trả lời. - Ông ta hỏi trước làm nghề buôn dây thừng, đến từ Tripoli, cha ông ta phục vụ cho vua Quervan. Mọi người gọi ông ta là Tripolitan. Ông ta được quý mến bởi sự giản dị và cởi mở, là một người tử tế, tốt bụng. Họ nói rằng ông ta đã từng đến Sudan trong một đoàn lính đánh thuê, và mang trở về từ Châu Phi năm nô lệ da đen, những người đang phục vụ ông ta với sự trung thành đáng khâm phục. Sau khi trở về, ông ta từ bỏ công việc kinh doanh dây thừng và mở nhà trọ này, với sự giúp đỡ của năm người nô lệ.

- Dù có hay không có những người nô lệ, - Beremiz trả lời, - thì người Tripolitan cũng rất độc đáo. Ông ta đưa số 7 vào tên của nhà trọ. Và đối với mọi người, kể cả những người hồi giáo, những người thiên chúa giáo, những người do thái, những người mê tín, và những người theo đạo đa thần, số 7 là một con số thiêng liêng⁽²⁾. Nó là tổng của 3 (con số thần thánh) và 4 (tượng trưng cho thế giới vật chất). Mỗi quan hệ này tạo nên sự kết nối kì lạ giữa những vật thể có tổng số là 7:

Bảy cánh cổng địa ngục
Bảy ngày trong một tuần
Bảy nhà thông thái Hy Lạp
Bảy đại dương bao phủ trái đất

⁽²⁾Số 7 rất hay được nhắc tới trong Kinh Thánh của đạo thiên chúa và Kinh Coran của đạo hồi.

CHƯƠNG 8. THIÊN ĐƯỜNG THỨ BẢY

Bảy hành tinh, và
Bảy kì quan của thế giới.

Anh ta đang tiếp tục những nhận xét kì lạ và hùng hồn của mình về con số thiêng liêng thì chúng tôi nhìn thấy ở cửa quán trọ có tù trưởng Nasair, người bạn tốt của chúng tôi, đang vẫy tay gọi chúng tôi lại gần.

- Thật vui vì tôi tìm được anh vào đúng lúc này, nhà số học ạ, - tù trưởng cười và nói khi chúng tôi tiến lại gần. - Sự xuất hiện của anh là may mắn không chỉ cho tôi mà còn cho ba người bạn của tôi đang ở trong quán trọ này.

Và ông ta nói thêm một cách hứng khởi:

- Vào đây! Vào đây với tôi, đang có một vấn đề rất khó.

Ông ta dẫn chúng tôi xuống một hành lang tối và ẩm ướt, tới khu vườn trong, nơi có 5 hoặc 6 chiếc bàn tròn. Ba người lữ hành đang ngồi quanh một trong số chúng.

Khi tù trưởng và Người thích đếm lại gần, họ ngẩng đầu lên chào. Một trong số họ, có vẻ rất trẻ, cao, mảnh khảnh và có đôi mắt tinh đời. Anh ta đội một chiếc khăn xếp sáng màu, tươi vui với một dải băng trắng đính ngọc lục bảo khá đẹp. Hai người còn lại trông rần chắc với bờ vai rộng, làn da đen của những người Bedouin ở Châu Phi. Cách ăn mặc và vẻ bề ngoài của họ khác hẳn nhau. Họ đang say sưa thảo luận một vấn đề mà theo như cử chỉ của họ thì có vẻ nó làm họ bối rối và rất khó để có thể tìm được cách giải quyết.

Tù trưởng giới thiệu với ba người đó: “Đây là một bậc thầy về tính toán”. Rồi quay sang Beremiz, ông ta nói:

- Đây là ba người bạn của tôi. Họ là những người chán cừ đến từ Damascus. Họ đang đối mặt với một trong những vấn đề đáng tò mò nhất mà tôi từng gặp. Họ đã bán một đàn cừ nhỏ ở Baghdad, và được trả bằng

CHƯƠNG 8. THIÊN ĐƯỜNG THỨ BẢY

một lượng rượu hảo hạng, đựng trong 21 thùng giống nhau:

7 thùng đầy
7 thùng nửa đầy
7 thùng trống

Họ muốn chia sao cho mỗi người nhận được cùng một số thùng và cùng một lượng rượu. Chia các thùng thì dễ - mỗi người nhận được 7 cái. Theo như tôi hiểu thì cái khó là làm sao chia đều lượng rượu, mà để nguyên không cần mở các thùng. Nào! Nhà số học, liệu anh có thể tìm được một câu trả lời thỏa mãn cho vấn đề này không?

Beremiz, sau khi im lặng suy nghĩ trong vòng hai hay ba phút, trả lời:

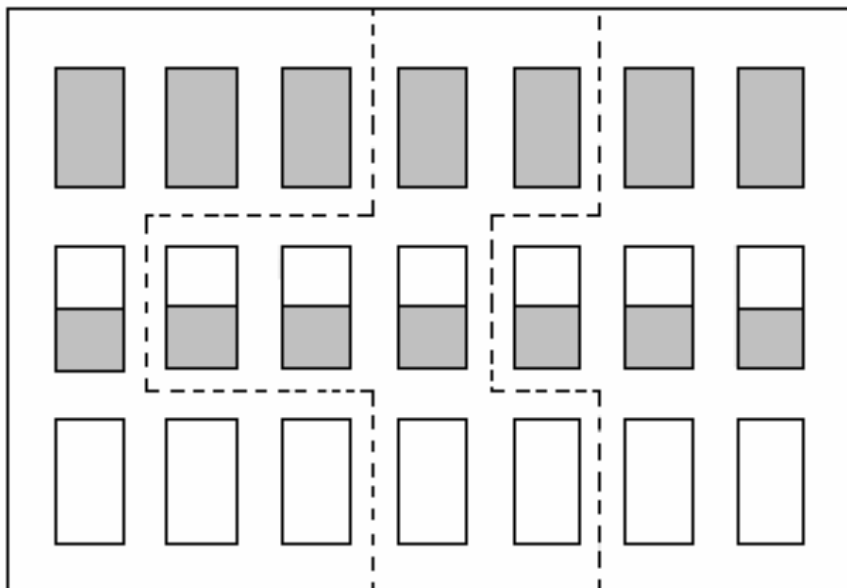
- Tù trưởng ạ, Việc chia 21 cái thùng có thể được thực hiện không quá phức tạp. Tôi xin đề xuất cách giải mà tôi thấy là đơn giản nhất. Người thứ nhất nhận được

3 thùng đầy
1 thùng nửa đầy
3 thùng trống

tổng cộng là 7 thùng. Người thứ hai nhận được

2 thùng đầy
3 thùng nửa đầy
2 thùng trống

tổng cộng là 7 thùng. Người thứ ba cũng sẽ nhận được 7 thùng với cùng một cách sắp xếp như người thứ hai. Theo cách chia của tôi, mỗi bên sẽ thu được 7 thùng và lượng rượu bằng nhau. Hãy coi như một thùng đầy



Hình 8.1: Hình vẽ minh họa cho lời giải về bài toán 21 thùng rượu. Ở hàng đầu tiên là 7 thùng rượu đầy, ở hàng thứ hai là 7 thùng nửa đầy và ở hàng cuối là 7 thùng trống. Cách phân chia thể hiện qua các đường cắt.

rượu là 2 phần, và thùng nửa đầy là 1 phần. Theo cách chia đó, người thứ nhất sẽ nhận được

$$2 + 2 + 2 + 1$$

Tổng là 7 đơn vị và hai người còn lại, mỗi người sẽ nhận được

$$2 + 2 + 1 + 1 + 1$$

cộng lại cũng được 7. Điều này chứng minh rằng cách chia mà tôi đề nghị là chính xác và công bằng. Bài toán trông có vẻ phức tạp, nhưng khi giải cụ thể bằng các số thì thực ra không khó khảm.

Cách giải quyết của Beremiz được đón nhận một cách hào hứng không chỉ bởi tù trưởng mà cả ba người Damascus.

CHƯƠNG 8. THIÊN ĐƯỜNG THỨ BẢY

- Cảm ơn Thánh Allah! - Chàng trai trẻ với viên ngọc lục bảo kêu lên.
- Người này thật tuyệt vời! Trong chốc lát, anh ta đã giải quyết vấn đề khó khăn nhất đối với chúng ta.

Quay ra người chủ quán trọ, anh ta hỏi với một giọng thân mật:

- Đây Tripolitan, chúng tôi phải trả bao nhiêu cho bàn này?

- Đồ ăn của các anh tổng cộng là 30 đi-na, - người chủ quán trả lời.

Tù trưởng Nasair muốn trả tiền, nhưng những người Damascus không đồng ý. Và thế là dẫn đến một cuộc thảo luận nhỏ. Mọi người cùng lên tiếng trao đổi ý kiến. Cuối cùng, họ thống nhất rằng tù trưởng Nasair là khách nên không phải trả tiền, và ba người còn lại, mỗi người trả 10 đi-na. 30 đi-na được đưa cho một nô lệ người Sudan. Một lát sau, người nô lệ quay lại và nói:

- Chủ của tôi nói rằng ông ấy đã nhầm. Hóa đơn là 25 đi-na, và ông ấy bảo tôi trả lại cho các vị 5 đi-na.

- Tripolitan này thật là trung thực, - tù trưởng Nasair nhận xét.

Cầm 5 đi-na, ông ta đưa cho ba người kia, mỗi người 1 đồng, và như thế còn lại 2 đồng. Sau khi thương lượng với những người Damascus, tù trưởng thưởng chúng cho người nô lệ đã phục vụ đồ ăn cho họ.

Đúng lúc đó, chàng trai trẻ với viên ngọc lục bảo màu hồng nhìn những người bạn của anh ta một cách nghiêm nghị và nói:

- Việc trả 30 đi-na đã để lại cho chúng ta một vấn đề nghiêm trọng.

- Vấn đề ư? Tôi không thấy có vấn đề gì cả. - Tù trưởng ngạc nhiên trả lời.

- Có đấy, - người Damacus cả quyết. - Một vấn đề nghiêm trọng và có vẻ thật vô lý. Một đi-na đã biến mất. Hãy nghĩ xem. Mỗi chúng ta đã trả 9 đi-na. Ba lần 9 là 27. Cộng thêm 2 đi-na mà tù trưởng đã đưa cho người nô lệ vào số 27 đó, chúng ta có 29 đi-na. So với số tiền 30 đi-na mà chúng

CHƯƠNG 8. THIÊN ĐƯỜNG THỨ BẢY

ta trả lúc ban đầu, thì thiếu đi mất 1. Làm sao giải thích hiện tượng kỳ lạ này được?

Tù trưởng Nasair suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Anh bạn Damascus nói đúng. Tôi thấy anh lý luận rõ ràng và có lý. Nếu mỗi người các anh trả 9 đi-na, và người nô lệ nhận được 2 thì tổng là 29. Một trong số 30 đồng ban đầu đã bị mất. Sao lại thế nhỉ?

Lúc này, Beremiz vốn im lặng nãy giờ liền nói với tù trưởng:

- Tù trưởng đã nhầm rồi. Không thể tính toán theo cách đó được. Trong số 30 đi-na trả tiền ăn cho Tripolitan thì 25 đã đến tay Tripolitan, 3 được trả lại, và 2 đồng là tiền thưởng cho nô lệ người Sudan. Không có gì biến mất cả, và việc hoạch toán không có vấn đề gì. Trong số 27 đi-na được trả, Tripolitan đã nhận được 25, và người nô lệ nhận được 2.”

Những người Damascus, nghe giải thích của Beremiz, phá lên cười to.

- Thật xứng với công đức của Nhà tiên tri!⁽³⁾ - người già nhất trong số họ kêu lên. - Nhà số học này đã tháo gỡ bí ẩn của đồng đi-na biến mất và giữ danh dự cho nhà trọ này. Đội ơn Chúa Allah!

⁽³⁾ Nhà tiên tri ở đây là Mohamed, người sáng lập ra hồi giáo.

CHƯƠNG 8. THIÊN ĐƯỜNG THỨ BẢY

